

Bản án số: 911/2017/HSPT

Ngày: 28-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 383/2017/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Minh H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Minh H, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Số 26, Tổ 1, khu 2, phường Hồng H1, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Văn Tr và bà Nguyễn Thị H2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2015 đến ngày 04-4-2016. Bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

2. Đinh Văn H3, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT và trú tại: 6/154 đường Hùng Vương, phường Thượng L1, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Đinh Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị L2; có vợ là Trần Thị V (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

3. Đỗ Thị H4, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Tổ 49, phường Hồng H1, thành phố Yên B1, tỉnh Yên Bái; trú tại: Số 1/69 Minh Khai, phường Minh Kh, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Đỗ Bá K và bà Hoàng Thị Đ; có 01 con sinh năm 2006; tiền án,

tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2015 đến ngày 07-9-2016. Bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

4. Trần Thị Th, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT và trú tại: Xóm 4, xã Hòa H5, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trần Khắc H6 và bà Trần Thị Th1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Thị H4 và Trần Thị Th:* Luật sư Đặng Văn C1 và Huỳnh Mỹ L3 – Văn phòng luật sư Chính Ph, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; luật sư C1 có mặt, luật sư L3 vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng S, Đỗ Mạnh Th2, Đỗ Thị H4 là những đối tượng không nghề nghiệp. Trần Thị Th, Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Lê Thị Thùy Tr1 là nhân viên, cộng tác viên Ngân hàng VPbank FC, được Ngân hàng giao nhiệm vụ là nhân viên tín dụng. Do háms lợi nên Lê Hồng S, Đỗ Mạnh Th2, Đỗ Thị H4, Trần Thị Th, Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Lê Thị Thùy Tr1 đã móc nối với nhau làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức (giả con dấu ngân hàng; chữ ký xác nhận, các thông tin giao dịch trong sao kê tài khoản cá nhân và dấu, chữ ký trong các sổ bảo hiểm nhân thọ) bán cho khách hàng để kiếm lời. Trần Thị Th, Phạm Minh H, Lê Thị Thùy Tr1 chịu trách nhiệm tìm kiếm khách hàng có nhu cầu vay vốn ngân hàng nhưng không đủ điều kiện vay vốn, yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin như: Họ tên, năm sinh, địa chỉ, số tài khoản, bản in giao dịch sao kê tài khoản (con dấu đỏ và chữ ký xác nhận thật của ngân hàng), số điện thoại liên hệ, rồi chuyển cho Đỗ Thị H4 và Phạm Minh H. H4, H chịu trách nhiệm gặp và thuê S, H3 làm các dấu giả của các ngân hàng, công ty bảo hiểm. S, H3 sử dụng máy Scan và in mẫu dấu thật của các ngân hàng (nhưng là dấu phô tô) vào phần mềm Photoshop chỉnh, chuyển con dấu này vào đúng vị trí các bản sao kê tài khoản rồi in màu dấu bằng phương pháp in màu kỹ thuật số. S làm xong trả lại cho H4, H bản dấu giả của ngân hàng được in không trên khổ giấy trắng A4. H4 tiếp tục đến các cửa hàng Internet, các cửa hàng photocopy bất kỳ tại Hà Nội, dùng phần mềm Excel tự xây dựng lên những thông tin giao dịch trong sao kê tài khoản để khách hàng đủ điều kiện vay vốn và thuê chủ cửa hàng photocopy in lên khổ giấy đã có dấu đỏ không mà S đã làm cho H4. Sau đó H4 tự ký giả mạo tên người có thẩm quyền của ngân hàng xác

nhận sao kê tài khoản. Làm xong, H4 trả lại cho khách hàng để sử dụng vào việc vay vốn ở ngân hàng.

Thông qua công việc hướng dẫn cho khách hàng làm hồ sơ vay vốn Th, H, Tr1 biết nhiều khách hàng có nhu cầu vay vốn nhưng không đủ điều kiện đã nhận làm hồ sơ giả để khách hàng đủ điều kiện vay vốn Ngân hàng. Mỗi hồ sơ giả H, Th, Tr1 và Long thỏa thuận và trực tiếp thu của khách hàng từ 01 triệu đồng đến 03 triệu đồng và trả cho H4 từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. H4, H trả cho S, H3 từ 350.000 đồng đến 500.000 đồng, số tiền còn lại hưởng lợi riêng.

Ngày 11/12/2015 Phạm Minh H đang thực hiện hành vi mang số sao kê tài khoản giả đã được làm xong để giao trả cho khách hàng thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ PRUDENTIAL Việt Nam có số hợp đồng 70207213.

- 01 (một) tờ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, 01 (một) tờ xác nhận kỳ đóng phí năm 2015, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Đàm Xuân Thủy, số hợp đồng 1127887 và đều được đóng dấu của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

- 04 (bốn) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank;

- 05 (năm) phiếu xác nhận thông tin tài khoản lương của Ngân hàng Hàng hải Việt Nam đều mang tên Phạm Anh Tuấn, số TK: 01101010196123 đề ngày 03/12/2015.

Tại các bản Kết luận giám định số 8332 ngày 21/12/2015; số 4391 ngày 1/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận các tài liệu trên là tài liệu giả.

Tiến hành kiểm tra hành chính, Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố Hà Nội đã thu của bị can Đỗ Thị H4 một số tài liệu:

- 02 (hai) sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP Công Thương VN tên Bùi Văn Hoan, số TK: 711A06102774.

- 01 (một) sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN tên Lê Sỹ Khanh, số TK: 0711000242604.

- 01 (một) sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Techcombank phòng giao dịch TechcomBank Hàng Đậu, chi nhánh TechcomBank Hoàn Kiếm, chủ tài khoản mang tên LE SY KHANH số tài khoản 190.29855259.86.8.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Thành Công, phòng giao dịch Duy Tân; chủ tài khoản LE KHAC NGO, số tài khoản 0451000231262.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank sở giao dịch, phòng giao dịch số 6, chủ tài khoản Trần Thị Linh, số tài khoản 0491000077976.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, phòng giao dịch Kim Liên, chi nhánh Đông Đô; chủ tài khoản Do Thị Thu Hương, số tài khoản: 12110000272086.

Tại bản Kết luận giám định số 4122 ngày 15/07/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận các tài liệu trên là tài liệu giả.

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã phát hiện, thu giữ khi kiểm tra hành chính Đỗ Mạnh Th2 (08 bộ sao kê tài khoản do S làm giả rồi giao cho Th2 đi trả cho H4), gồm:

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank tên Khuất Văn Chính. Số TK: 0451000327389.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Ngọc Minh. Số TK: 0451000346520.

- 02 (Hai) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Sỹ Khanh. Số TK: 0711000242604; 0711000242604.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Đức Tuấn. Số TK: 0451000343224.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank tên Trần Quang Long. Số TK: 04510002523882.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị Linh. Số TK: 0491000077976.

- 01 (một) bản sao kê tài khoản Ngân hàng Công thương Việt Nam tên Nguyễn Thu Hương. Số TK: 711A47307868.

Tại bản Kết luận giám định số 3899 ngày 05/07/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận tài liệu trên là tài liệu giả.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ:

Trong thời gian từ ngày 20/5/2015 đến tháng 12/2015, Trần Thị Th nhận làm trực tiếp cho khách hàng của Th là 14 hồ sơ; nhận của Phạm Minh H làm cho 07 khách hàng; nhận của Lê Thị Thùy Tr1 làm cho 01 khách hàng; nhận của Nguyễn Thị Huyền làm cho khách hàng 02 bộ hồ sơ; nhận của phụ nữ tên Minh làm cho khách hàng sau đó thuê H4 làm 02 bộ sao kê giả.

Thời gian từ tháng 9/2015 đến tháng 11/2015, Phạm Minh H đã thuê Đinh Văn H3 làm tất cả là 25 bộ hồ sơ giả (trong đó có 19 bộ sao kê tài khoản và 06 sổ bảo hiểm nhân thọ). H nhận thông tin, tài liệu và nhận tiền trực tiếp từ các khách hàng hoặc đồng nghiệp, sau đó H trực tiếp chuyển thông tin, tài liệu và tiền thuê H3 làm. Sau khoảng 02 - 03 ngày, H3 làm xong chuyển trả cho H, H trả cho khách hàng hoặc đồng nghiệp.

Về số tiền hưởng lợi của các bị cáo được xác định cụ thể: H4 được hưởng lợi từ 14 triệu đồng đến khoảng 30 triệu đồng. Th được hưởng lợi 10.300.000 đồng. Đinh Văn H3 được hưởng lợi 10.200.000 đồng. Phạm Minh H được hưởng lợi 22.500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 07-4-2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H3, Phạm Minh H, Đỗ Thị H4, Trần Thị Th phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Phạm Minh H 36** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2015 đến ngày 04-4-2016.

Bị cáo **Đinh Văn H3 36** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo **Đỗ Thị H4 30** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2015 đến ngày 07-9-2016.

Bị cáo **Trần Thị Th 30** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-4-2017, bị cáo Đinh Văn H3 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 11-4-2017, bị cáo Trần Thị Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 17-4-2017, bị cáo Đỗ Thị H4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 20-4-2017, bị cáo Phạm Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4 vắng mặt, bị cáo Trần Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng các bị cáo Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4 đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo là không chính đáng. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo, các lời khai của bị cáo đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy theo quy định tại Điều 245 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc xét xử phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo và xem xét kháng cáo của bị cáo Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4 theo quy định của pháp luật.

Về kháng cáo của các bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Thị Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm nên có cơ sở khẳng định các bị cáo đã có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm được các tài liệu mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đỗ Thị H4 và Trần Thị Th trình bày quan điểm:

- Đối với bị cáo Đỗ Thị H4: Tại phiên tòa, bị cáo H4 vắng mặt và không xuất trình được tài liệu mới. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H4 làm mẹ đơn thân phải nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo có công với Nhà nước nên đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Thị Th: Các bị cáo làm giả tài liệu với số lượng lớn nhưng chủ yếu là do các bị cáo H và H3 làm. Do nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo Th biết là giả nhưng vẫn mua của H4 để làm giúp cho khách hàng. Bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, hành vi của bị cáo cũng không gây ra hậu quả gì vì hiện tại những người do bị cáo làm giả tài liệu vẫn trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng, bị cáo Th cũng tích cực hối thúc những người được bị cáo làm giả giấy tờ trả hết tiền cho Ngân hàng; bị cáo Th luôn thành khẩn khai báo, vào thời điểm khởi tố vụ án bị cáo đang có thai làm bị cáo suy nghĩ dẫn đến bị xảy thai và hạnh phúc gia đình vì thế mà tan vỡ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; Luật sư bào chữa cho các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Các bị cáo Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm (không có xác nhận của các cơ sở y tế). Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Điều 245 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b tiểu mục 3.2 mục 3 Phần II Nghị quyết số 05/2005/NQ- HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định trong phần thứ tư “Xét xử phúc thẩm” của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, thì việc vắng mặt của các bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử nên sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hội ý và quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án để xem xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4 vắng mặt nhưng đã có lời khai khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; bị cáo Trần Thị Th có mặt tại phiên tòa và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 12/2015, trên địa bàn thành phố Hà Nội, các bị cáo Lê Hồng S, Đỗ Mạnh Th2, Phạm Minh H, Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4, Trần Thị Th đã cùng nhau thực hiện làm giả nhiều bộ hồ sơ sao kê tài khoản và sổ bảo hiểm nhân thọ giả (giả con dấu và chữ ký xác nhận) của các Ngân hàng như: Vietcombank, Vietinbank, Maritime Bank, BIDV, Techcombank, Agribank và Công ty bảo hiểm Prudential Việt Nam, Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi để bán cho khách hàng, thu lợi hàng chục triệu đồng (Lê Hồng S thu lợi khoảng 24,5 triệu đồng; Phạm Minh H 22,5 triệu đồng; Đỗ Thị H4 14 đến 30 triệu đồng; Trần Thị Th 10,3 triệu đồng; Đinh Văn H3 10,2 triệu đồng). Ngoài ra Lê Hồng S còn có hành vi làm giả hàng chục văn bằng Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chưa tiêu thụ thì bị bắt giữ. Trong vụ án này Lê Hồng S và Đinh Văn H3 là người trực tiếp tạo, in ra các hình dấu giả đưa cho đồng bọn; Đỗ Thị H4 soạn thảo các thông tin trên tài liệu giả; Phạm Minh H, Trần Thị Th, Lê Thị Thùy Tr1 móc nối các khách hàng và cung cấp thông tin khách hàng trong việc làm các tài liệu giả. Đỗ Mạnh Th2 giúp sức cho bị cáo Lê Hồng S trong việc giao dịch chuyển tài liệu giả cho đồng bọn để đưa cho khách hàng sử dụng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Đinh Văn H3, Đỗ Thị H4, Trần Thị Th, Phạm Minh H và các đồng phạm khác về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để có tiền chi tiêu, sử dụng cho bản thân mà bị cáo đã cấu kết với nhau cùng thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động, kinh doanh của các Ngân hàng. Trong vụ án này, bị cáo Đinh Văn H3 giữ vai trò chính cùng với Lê Hồng S, bị cáo là người trực tiếp làm giả các giấy tờ cho đồng bọn, số lượng giấy tờ làm giả lớn, được hưởng lợi số tiền lớn nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các đồng phạm khác trong vụ án. Bị cáo Phạm Minh H, Đỗ Thị H4 và Trần Thị Th đều phạm tội tích cực, số giấy tờ giả rất lớn và cũng được hưởng lợi lớn nên các bị cáo cũng phải chịu một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Quá trình điều tra anh Ngô Đức Tr2 - Chuyên viên điều tra, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) là người được Ngân hàng Việt Nam Thịnh

Vượng ủy quyền đề nghị xử lý theo pháp luật đối với những người đã thực hiện hành vi làm giả con dấu tài liệu để vay vốn của Ngân hàng VPbank FC. Đối với số tiền của Ngân hàng VPbank FC đã được giải ngân cho một số khách hàng vay trong một số hồ sơ vay vốn của khách hàng được làm giả, xét thấy khách hàng vẫn thực hiện tốt việc trả tiền lãi và tiền gốc vay hàng tháng theo quy định, chưa có biểu hiện gì gây khó khăn cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng VPbank FC (anh Tr2) không đề nghị Cơ quan điều tra thu lại số tiền này cho ngân hàng. Đến nay phía Ngân hàng không có yêu cầu gì. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo Đinh Văn H3, Phạm Minh H, Trần Thị Th đã tích cực nộp toàn bộ khoản tiền hưởng lợi bất chính thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; bị cáo Trần Thị Th có ông nội và bố đẻ là người có công với cách mạng; bị cáo Đinh Văn H3 có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội; bị cáo Đỗ Thị H4 là cháu ruột của liệt sĩ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo như vậy là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không xuất trình thêm được các tài liệu mới nên không có cơ sở xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đối với kháng cáo của bị cáo H3 cho rằng Cơ quan điều tra bỏ lọt tội phạm thì Hội đồng xét xử nhận thấy đối với các đối tượng liên quan thì Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh song chưa đủ căn cứ để xử lý nên đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 07-4-2017 đối với các bị cáo Đinh Văn H3, Phạm Minh H, Đỗ Thị H4, Trần Thị Th.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H3, Phạm Minh H, Đỗ Thị H4, Trần Thị Th phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Minh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2015 đến ngày 04-4-2016.

Bị cáo Đinh Văn H3 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Đỗ Thị H4 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-12-2015 đến ngày 07-9-2016.

Bị cáo Trần Thị Th 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn H3, Phạm Minh H, Đỗ Thị H4, Trần Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục T.H.A dân sự TP Hà Nội;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu: HS; PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh